TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2017/DS-ST
Ngày: 21-8-2017
V/v:Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Hồng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc Châu
2. Ông Nguyễn Văn Biên

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa *tham gia phiên tòa*: Không.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Hà Trung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2017/TLST-DS ngày 23/3/2017 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2017/QĐST-DS ngày 24/7/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị C, sinh năm 1946.
Trú tại: Xóm 5, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

2. *Bị đơn:* - Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1957.
- Ông Phạm Văn B, sinh năm 1950.
Đều trú tại: Số nhà 122, đường B, tiểu khu 6, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.
Tại phiên toà có mặt bà C, bà V và ông B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/3/2017 nguyên đơn là bà Lê Thị C trình bày: Ngày 15/12/2015, bà C cho bà V và ông B vay số tiền là 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng. Bà V và ông B mới trả cho bà được 2.900.000 đồng. Nay bà C yêu cầu bà Nguyễn Thị V và ông Phạm Văn B phải trả toàn bộ số tiền gốc còn nợ và số tiền lãi phát sinh tổng cộng là 110.100.000 đồng.

Tại các bản khai cùng ngày 28/3/2017 bà Nguyễn Thị V và ông Phạm Văn B trình bày: Ngày 15/12/2015, vợ chồng ông bà viết giấy vay tiền và ký nhận với bà C số tiền vay là 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất vay là 1.700.000 đồng/1 tháng. Phần cuối của giấy vay ông B và bà V có ghi số tiền mới nhận của bà C là 70.000.000 đồng. Sau đó, bà C tự ý gạch xóa phần ghi này để buộc vợ chồng ông bà phải trả số tiền gốc là 100.000.000 đồng. Ông b, bà V đã trả được số tiền gốc là 2.900.000 đồng. Nay bà V, ông B chỉ chấp nhận trả cho bà C số tiền là 67.100.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà C thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà V và ông B trả cho bà số tiền là 67.000.000 đồng. Bà V, ông B chấp nhận trả số tiền này cho bà C. Riêng tiền án phí các đương sự không thỏa thuận được với nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Ngày 15/12/2015, bà V và ông B có viết một giấy vay tiền của bà C với số tiền là 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng. Phần cuối của giấy vay tiền thể hiện dòng chữ *" Hôm nay mới nhận của bà C số tiền là 70.000.000 đồng, thiếu 30.000.000 đồng"* nhưng phần này đã bị gạch. Bà C cho rằng sau khi đưa nốt số tiền 30.000.000 đồng cho vợ chồng ông B, bà V nên bà đã tự ý gạch dòng chữ này. Nay bà V, ông B không thừa nhận đã nhận số tiền còn lại 30.000.000 đồng nên bà chỉ yêu cầu bà V và ông B phải trả cho bà số tiền là 67.000.000 đồng. Bà V và ông B chấp nhận trả cho bà C 67.000.000 đồng, cần chấp nhận thỏa thuận này của các đương sự.

[2]. Về án phí: Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về án phí. Do yêu cầu của bà C được chấp nhận nên bà V, ông B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471; Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005. Khoản 2, Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015. Khoản 2, Điều 27; Khoản 1, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 6; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị C đã được thay đổi tại phiên tòa. Buộc bà Nguyễn Thị V và ông Phạm Văn B phải liên đới trả cho bà Lê Thị C số tiền vay còn lại là 67.000.000đ *(Sáu mươi bảy triệu đồng)*.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và bà C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án, bà V và ông B còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền và thời gian chưa thi hành án. Khoản tiền lãi chậm thi hành án được tính bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Bà Nguyễn Thị V và ông Phạm Văn B phải chịu 3.350.000đ *(Ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Lê Thị C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.752.500đ *(Hai triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng)* theo biên lai thu số AA/2014/0002279 ngày 22/03/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Bà C, bà V và ông B có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Lê Văn Hồng